

Số: 1330/KH-UBND

Quảng Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn giai đoạn năm 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Công điện số 397/CĐ-TTg ngày 13/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động triển khai biện pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Công văn số 3222/BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 397/CĐ-TTg ngày 13/5/2023; trên cơ sở nhận định tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn của Tổng cục Khí tượng Thủy văn Quốc gia và tình hình thực tế nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn giai đoạn năm 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động nắm bắt, dự báo tình hình thời tiết để triển khai kịp thời các phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước và tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn nước, lương thực phục vụ dân sinh, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; huy động mọi nguồn lực để phục vụ công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước và tác động của biến đổi khí hậu đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo khả năng cung cấp nước phục vụ sản xuất và dân sinh năm 2023, tích trữ nước cho giai đoạn 2024-2025.

- Tập trung ứng dụng đồng bộ các giải pháp cấp bách để ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn; tổ chức sản xuất theo hướng chủ động, bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao chất lượng và giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, nguồn nước để kịp thời triển khai giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn phù hợp.

- Sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả, trong đó ưu tiên nguồn nước hiện có cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi

trồng thủy sản và các ngành sản xuất trọng yếu khác. Hạn chế thấp nhất thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn gây ra; chủ động các biện pháp tiết kiệm nước, chống hạn ngay từ đầu mùa vụ.

- Nhà nước và nhân dân cùng tham gia ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, huy động tối đa các nguồn lực hiện có của địa phương, đơn vị để cùng phối hợp thực hiện.

II. DỰ BÁO MỘT SỐ KHU VỰC CÓ KHẢ NĂNG KHÔ HẠN

1. Huyện Lệ Thủy

- Khu vực Tân Thủy, Thái Thủy, Trường Thủy, Phú Thủy có khoảng 120 ha đất trồng lúa.

2. Huyện Quảng Ninh

- Khu vực thôn Long Đại xã Hiền Ninh (hồ Lùm Pheo, Trôm, Long Đại) có 97 ha đất trồng lúa.

- Khu vực thôn Hà Kiên (nguồn nước tự chảy), Trường Niên, Hàm Hòa xã Hàm Ninh (cuối nguồn trạm bơm Duy Hàm) có hơn 200 ha đất trồng lúa.

- Khu vực thôn Chợ Gộ xã Vĩnh Ninh (hồ Thanh Niên, Điều Gà) có hơn 200 ha đất trồng lúa.

- Các công trình cấp nước tự chảy trên địa bàn xã Trường Sơn.

3. Thành phố Đồng Hới

Khu vực xã Lộc Ninh (hồ Bàu Luồng, Bàu Vèng, Bàu Ninh...) có khoảng 180 ha đất trồng lúa.

4. Huyện Bố Trạch

- Khu vực các xã Hạ Trạch, Mỹ Trạch, Bắc Trạch (hồ Vực Sanh, Đồng Ran, Cửa Nghè) có hơn 200 ha đất trồng lúa.

- Khu vực xã Thanh Trạch (hồ Mù U, Con Ruộng) có 50 ha đất trồng lúa.

- Công trình cấp nước sạch xã Thanh Trạch.

5. Huyện Quảng Trạch

- Khu vực các xã Quảng Trạch, Quảng Phương, Quảng Lưu (hồ Trung Thuận) có 180 ha đất trồng lúa.

- Khu vực xã Quảng Thanh (hồ Tiên Lang) có khoảng 90 ha đất trồng lúa

6. Thị xã Ba Đồn

- Khu vực phường Quảng Phúc, Quảng Thọ (cuối nguồn hồ Vực Tròn) có khoảng 90 ha đất trồng lúa.

- Khu vực phường Quảng Phong (hồ Tiên Lang) có khoảng 70 ha đất trồng lúa.

7. Huyện Tuyên Hóa

- Khu vực các xã Thanh Hóa, Lê Hóa, Hương Hóa, Đồng Hóa, Đức Hóa, Châu Hóa... có khoảng 200 ha đất trồng lúa.

- Công trình cấp nước sạch cụm xã Tiến Hóa, Châu Hóa, Văn Hóa; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mai Hóa.

8. Huyện Minh Hóa

- Khu vực các xã Hóa Hợp, Yên Hóa, Hồng Hóa, Minh Hóa... có khoảng 113 ha đất trồng lúa.

- Các công trình cấp nước xã Dân Hóa.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Giải pháp trước mắt (Vụ Hè Thu năm 2023)

Để chủ động ứng phó với hạn hán, thiếu nước có nguy cơ kéo dài vào cuối vụ Hè Thu, cần triển khai ngay các giải pháp chống hạn ngay đầu vụ Hè Thu năm 2023. Cụ thể:

- Tăng cường công tác quản lý, điều tiết nguồn nước kịp thời theo kế hoạch đồng thời phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi với các tổ chức, cá nhân, hộ dùng nước và bám sát lịch thời vụ gieo trồng, nhu cầu dùng nước của cây trồng.

- Triển khai thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước đang bị xuống cấp để đảm bảo cấp nước phục vụ người dân; đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình cấp nước để kịp thời phục vụ dân sinh trong mùa khô hạn.

- Thực hiện các giải pháp nạo vét các cửa lấy nước, hệ thống kênh mương, đắp đập tạm ngăn mặn, trữ nước ngọt trong hệ thống kênh mương, đào ao trữ nước, khoan giếng, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến để tận dụng tối đa nguồn nước từ hệ thống sông, suối, dung tích nước chết trong hồ chứa, nguồn nước hồi quy trong nội đồng, như: bơm tại cầu máng Quảng Thanh và hạ lưu máng Phù Hóa để hỗ trợ tưới cho hồ Tiên Lang, huyện Quảng Trạch; bơm tại hói Sác Rộc xã Phù Hóa tưới cho diện tích sản xuất của xã Phù Hóa; bơm tại máng Đồng Cửa hỗ trợ hồ Đồng Ran, huyện Bố Trạch tưới cho vùng cuối tuyến xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch; bơm tại cầu máng Sơn Vạn và máng Vực Ngọc hỗ trợ hồ Vực Nội, huyện Bố Trạch tưới cho diện tích vùng cuối tuyến; Hồ Vực Sanh + Cửa Nghè, huyện Bố Trạch bơm dung tích nước chết trong hồ Vực Sanh hỗ trợ tưới; Hồ Long Đại... để đảm bảo cấp nước cho 2.939,7 ha diện tích lúa có nguy thiếu nước (Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi: 1.339,9 ha; các địa phương: 1.599,8 ha); đồng thời tiết kiệm giữ lượng nước hỗ trợ cho vụ Đông Xuân 2023-2024; phục vụ dân sinh, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, góp phần cải thiện môi sinh, môi trường trong điều kiện nguy cơ nắng nóng kéo dài sau khi kết thúc vụ Hè Thu 2023.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Công điện số 397/CT-TTg ngày 13/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Công văn số 3222/BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Công văn số 997/UBND-KT ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

2. Nhóm giải pháp cần triển khai thường xuyên từ 2023 - 2025

2.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tác hại cũng như công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; về các giải pháp tưới tiên tiến, khoa học, tiết kiệm nước; các mô hình chuyển đổi sang các hình thức sản xuất ít sử dụng nước; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân trong phòng ngừa và ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

- Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước hiện có. Khuyến cáo người dân tuyệt đối không tự ý làm bờ cản trên kênh, tháo nước tràn lan gây thất thoát, thiếu nước khu vực cuối kênh.

2.2. Nhóm các giải pháp áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành

a) Đối với công tác thủy lợi

- Tổ chức ra quân làm thủy lợi, khơi thông dòng chảy, tu sửa, nạo vét kênh mương, các cửa dẫn nước đảm bảo chuyển nước tốt nhất, duy tu bảo dưỡng tốt các trạm bơm để sẵn sàng bơm tưới, chuẩn bị các loại máy bơm dự phòng để sẵn sàng bơm hỗ trợ.

- Áp dụng biện pháp tưới luân phiên ngay từ đầu vụ, tận dụng các nguồn nước hồi quy ở các trục tiêu, ao hồ, sông suối để bơm tát phục vụ làm đất, gieo sạ, tích trữ nguồn nước ở các hồ chứa để phục vụ tưới khi cần thiết. Chủ động be bờ giữ nước trong ruộng trước lúc vào vụ sản xuất, tích nước ở các bầu, ao, đầm, chủ động khoanh vùng đặt máy bơm dã chiến hỗ trợ khi cần thiết.

- Tăng cường kiểm tra để đảm bảo an toàn tuyệt đối các hồ chứa, sửa chữa các cửa cống, cửa tràn đảm bảo kín nước để tiết kiệm nước phục vụ sản xuất; nạo vét các hồ chứa nhằm tăng dung tích trữ của hồ chứa trong mùa mưa lũ.

- Tập trung nạo vét các trục tiêu, kênh dẫn vào trạm bơm, khơi thông các cửa lấy nước, kênh dẫn trạm bơm đảm bảo dẫn nước thông suốt; sửa chữa, nâng cấp các tuyến kênh bị hư hỏng, xuống cấp, gây lãng phí nước, để tiết kiệm nước tưới phục vụ chống hạn; quản lý chặt chẽ các cống ngăn mặn hiện có, các vị trí cần đắp chặn không cho mặn xâm nhập vào nội đồng làm ô nhiễm nguồn nước.

- Dự trữ nguồn nước cơ bản từ các hồ chứa lớn, như hồ An Mã để cấp nước bổ sung cho các trạm bơm huyện Lệ Thủy; hồ Rào Đá để đảm bảo cấp nước cho các xã của huyện Quảng Ninh (đặc biệt là trạm bơm Duy Hàm); hồ Phú Vinh đảm bảo cấp nước sản xuất, sinh hoạt cho thành phố Đồng Hới; hồ Thác Chuối, hồ Vực Nồi để cấp nước cho huyện Bố Trạch; hồ Vực Tròn, Tiên Lang, Trung Thuần để cấp nước cho huyện Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn...

- Đối với các hệ thống thủy lợi nhỏ, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các đơn vị quản lý lập kế hoạch dùng nước tiết kiệm nhất, thường xuyên kiểm tra nguồn nước để kịp thời chỉ đạo điều hành chống hạn.

- Những vùng có nguồn nước ao, hồ, sông, suối tự nhiên nghiên cứu lắp đặt thêm các trạm bơm giã chiến để bơm tưới chống hạn trước mắt và lâu dài.

b) Đối với nước sinh hoạt nông thôn

- Đối với những địa bàn có công trình cấp nước hệ bơm dẫn sử dụng nguồn cấp là nước ngầm: Thổi rửa các giếng khoan hiện có; nghiên cứu các nguồn nước dự phòng, bổ sung (nhất là các nguồn nước mặt) cho các trạm cấp nước để tăng khả năng khai thác đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các trạm cấp nước và điểm cấp nước tập trung.

- Đối với những địa bàn có công trình cấp nước hệ bơm dẫn sử dụng nguồn cấp là nước mặt: Theo dõi, thường xuyên cập nhật nguồn nước và chất lượng nước tại các sông, suối để chủ động việc lấy nước cung cấp cho các trạm cấp nước.

- Đối với những địa bàn đã có công trình cấp nước loại hình tự chảy: Tập trung làm vệ sinh nguồn nước phía thượng lưu, nạo vét bùn đất trước đập ngăn, bể lọc chậm để tăng lưu lượng cấp, nếu cần thiết thì thay thế, cấp phối lại vật liệu lọc. Bên cạnh đó cần kiểm tra, sửa chữa, thay thế các đoạn tuyến ống dẫn nước (nếu hư hỏng), van, vòi tại các bể phân phối để giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Đối với các địa bàn có công trình cấp nước nhỏ lẻ như giếng đào, giếng khoan: Làm vệ sinh giếng đào, giếng khoan; nạo vét và đào sâu thêm để tranh thủ nguồn nước. Khoan và đào thêm giếng mới tại các khu vực dân cư chưa tiếp cận được với công trình cấp nước.

- Rà soát, thống kê các hộ dân ở phân tán thuộc các khu vực vùng sâu, vùng xa, khu vực chưa có công trình cấp nước, đầu tư hỗ trợ cấp nước nhỏ lẻ bằng bồn nhựa 3m³ - 5m³ chứa nước và hóa chất xử lý nước khẩn cấp (PAC) cho các hộ dân ở phân tán, những vùng khó khăn về nước sạch mà nguồn nước mặt có thể sử dụng được.

c) Đối với trồng trọt và bảo vệ thực vật

- Trên cơ sở nhận định thời tiết của từng vụ, từng năm và hiện trạng nguồn nước để xác định diện tích sản xuất, lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng linh hoạt phù hợp với khả năng nguồn nước tưới; sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn và cực ngắn, giống chịu hạn để sản xuất. ✓

- Đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích; tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, cánh đồng lớn để gieo trồng vào cùng thời điểm, cùng một cánh đồng để tiết kiệm nước.

- Phối hợp với các địa phương tập trung rà soát diện tích cây trồng cần chuyển đổi để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cây trồng hàng năm, vụ.

- Đẩy mạnh công tác chuyên giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là các giải pháp tiết kiệm nguồn nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; canh tác thông minh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... cho nông dân biết và áp dụng nhằm giảm thiểu sự thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

d) Đối với lâm nghiệp

Thực hiện có hiệu quả các biện pháp công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; củng cố Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững ở các địa phương, tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ các nguồn lửa ở trong rừng và ven rừng; có nội quy, biển báo, biển cấm lửa bố trí tại các vị trí phù hợp; có giải pháp phòng, chống cháy lan. Xây dựng và tổ chức diễn tập các phương án PCCC rừng. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện thường trực và phương án chữa cháy rừng, đáp ứng yêu cầu chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ.

e) Đối với chăn nuôi

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để từng cơ sở chăn nuôi chủ động triển khai các biện pháp phù hợp; thường xuyên kiểm tra hệ thống cung cấp nước phục vụ nhu cầu cho vật nuôi như: nước máy, giếng khoan, giếng đào, ao hồ, bồn chứa nước,... để kịp thời sửa chữa, khắc phục nhằm đảm bảo đủ nước sạch, mát, dễ dàng cho vật nuôi tiếp cận kể cả trong trường hợp ao hồ khô cạn; có kế hoạch dự trữ nước ngọt nhằm đảm bảo nguồn nước cho sản xuất chăn nuôi trong các tháng mùa khô, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, chống thất thoát, lãng phí nước.

- Hướng dẫn người chăn nuôi theo dõi chặt chẽ diễn biến, thông tin dự báo khí tượng thủy văn, chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch chăn nuôi phù hợp, có biện pháp chăm sóc chu đáo đàn vật nuôi hạn chế thấp nhất những thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn gây ra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, các quy trình tiết kiệm nước, cải tạo, sửa chữa chuồng trại để chống nắng, chống nóng nhằm giảm nhu cầu sử dụng nước của vật nuôi, nếu có điều kiện nên bố trí hệ thống làm mát chuồng nuôi trong thời điểm nắng nóng.

- Lắp đặt thêm các hệ thống giếng khoan để chủ động nguồn nước, nạo vét hệ thống kênh mương thủy lợi để chủ động dẫn nước đến khu vực chăn nuôi. Bố trí, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cấp và trữ nước phục vụ chăn nuôi. Đối với các khu vực trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc cần chủ động

xây dựng hệ thống dẫn nước, khoan giếng, lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm để đảm bảo cung cấp đủ nước tưới, tránh lãng phí nước.

f) Đối với thủy sản

- Rà soát nguy cơ ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đến các vùng nuôi trồng thủy sản, bố trí mùa vụ sản xuất phù hợp với từng đối tượng nuôi, vùng sinh thái, bảo đảm giảm thiểu tối đa thiệt hại gây ra. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống dịch bệnh; quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Hướng dẫn người nuôi tuân thủ khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về khung lịch thời vụ thả giống, biện pháp phòng, chống dịch bệnh và quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; chuẩn bị ao/hồ/bể chứa... để tích trữ và cấp nước vào ao nuôi khi cần; thường xuyên theo dõi, cập nhật dự báo về khí tượng, thủy văn, thông báo về quan trắc, cảnh báo môi trường và dịch bệnh để có giải pháp ứng phó kịp thời; thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với nắng nóng, hạn hán, thiếu nước trong nuôi trồng thủy sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng thủy sản, như: sử dụng chế phẩm sinh học, hệ thống nuôi thủy sản tuần hoàn; tập trung nghiên cứu chọn lọc các loài nuôi có khả năng sinh trưởng, kháng bệnh cao, dễ thích nghi với biến đổi môi trường nuôi; chuyển đổi các diện tích nuôi thường xuyên bị dịch bệnh, kém hiệu quả sang nuôi sinh thái, xen ghép.

- Ưu tiên bố trí nguồn nước để cấp cho các vùng sản xuất giống cá nước ngọt, vùng nuôi ở vị trí cao không thể lấy nước từ tự nhiên. Tăng cường hệ thống giếng khoan tại các vùng nuôi tôm mặn, lợ để bổ sung nước, giảm độ mặn phù hợp cho ao nuôi.

- Tiến hành rà soát cơ sở hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, có kế hoạch bố trí nguồn vốn xây dựng hệ thống kênh, mương thủy lợi, ao, hồ chứa nước tại các vùng nuôi chưa được đầu tư đúng mức; tu sửa, nâng cấp tại các vùng nuôi đã bị hư hỏng, xuống cấp.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương;
- Nguồn ngân sách tỉnh, huyện bố trí;
- Nguồn kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn theo Kế hoạch;

tổng hợp tình hình, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo ứng phó, khắc phục thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng nhiệm vụ để tăng cường tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phòng trừ dịch bệnh, cây trồng, vật nuôi phòng chống cháy rừng, chuẩn bị nguồn giống đảm bảo về số lượng và chất lượng cho sản xuất. Nhất là đẩy mạnh việc tuyên truyền vận động Nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, giống thủy sản trên diện tích đất lúa và đất nuôi trồng thủy sản thiếu nước, đầu tư thâm canh, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất sử dụng các loại giống vật nuôi thích nghi tốt với điều kiện nắng nóng, khô hạn, xâm nhập mặn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và dự báo chính xác tình hình hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, cử cán bộ bám sát hiện trường, tham gia chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp thực hiện phương án hiệu quả; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

- Căn cứ vào tình hình dự báo, diễn biến của EL Nino xảy ra từng năm, từng vụ, tham mưu UBND tỉnh kế hoạch, bố trí kinh phí tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đảm bảo cấp nước dân sinh chi tiết phù hợp, sát đúng với tình hình nhằm đảm bảo tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả; tham mưu điều chỉnh Kế hoạch phù hợp theo diễn biến của tình hình thời tiết.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, cấp nước tập trung.

3. Sở Xây dựng: Chỉ đạo các Nhà máy nước rà soát, nâng cấp hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho sinh hoạt và sản xuất; nghiên cứu việc kéo dài đường ống dẫn nước một số nhà máy nước có khả năng để kết nối nguồn nước từ đô thị phục vụ nông thôn.

4. Sở Y tế: Chủ động hướng dẫn người dân các kỹ năng để bảo vệ sức khỏe khi nắng nóng gay gắt kéo dài; chỉ đạo lực lượng y tế cơ sở hướng dẫn người dân chủ động phòng chống, tránh bùng phát dịch bệnh do nắng nóng kéo dài, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu và hỗ trợ người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất, sinh hoạt, nhất là các biện pháp tưới tiết kiệm ứng phó với khô hạn, phương án đảm bảo an toàn, vệ sinh nguồn nước.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân biết thực trạng

tình hình hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn và thực hiện nghiêm các khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn về phương án ứng phó và các chính sách của tỉnh, trung ương, địa phương hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn.

7. Đài Khí tượng thủy văn Quảng Bình: Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, nhận định tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, thường xuyên cung cấp thông tin cho các địa phương, đơn vị liên quan để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống hạn hán.

8. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Chủ động xây kế hoạch chi tiết cho từng mùa vụ, từng vùng dân sinh, sản xuất cụ thể, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí của địa phương để triển khai thực hiện phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các cảnh báo về tổ chức sản xuất của ngành nông nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và những khó khăn trong quá trình sản xuất đến các cấp chính quyền ở địa phương cũng như đến người sản xuất. Vận động Nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm giảm thiểu sự thiệt hại do hạn hán gây ra.

- Chủ động bố trí kinh phí của địa phương để đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống thủy lợi, công trình cấp nước tập trung, nhất là các công trình cấp nước; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình để nâng cao năng lực khai thác nguồn nước và hiệu quả khai thác công trình thủy lợi; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trong việc điều tiết nước phục vụ sản xuất theo đúng lịch trình, kế hoạch.

- Thường xuyên theo dõi và báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan chức năng liên quan biết về tình hình hạn cũng như khả năng bị hạn để có biện pháp chỉ đạo, ứng phó kịp thời.

9. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi:

- Bám sát lịch thời vụ, diện tích sản xuất, xây dựng phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn của đơn vị cho từng công trình, từng khu vực cụ thể.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các Chi nhánh khai thác công trình thủy lợi, UBND cấp xã huy động các tổ, đội thủy nông bịt các chỗ rò rỉ ở các cửa cống lấy nước và các chỗ rò rỉ khác ở các công trình thủy lợi. Triển khai sửa chữa, nạo vét hệ thống kênh mương để chủ động cho công tác điều tiết nước tưới, đồng thời giảm tổn thất nước.

- Sử dụng nước tiết kiệm ngay đầu vụ, đối với các vùng có khả năng bơm tưới từ sông, suối hoặc từ dưới mực nước chết trong các hồ chứa vào thời kỳ cuối vụ thì phải có kế hoạch bố trí máy bơm, nhiên liệu ngay từ đầu vụ.

- Thường xuyên theo dõi và báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan chức năng liên quan biết về tình hình hạn cũng như khả năng bị hạn để có biện pháp chỉ đạo, ứng phó kịp thời.

10. Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình, Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP Quảng Bình, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân, các khu công nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý khi xảy ra nguy cơ thiếu nước sinh hoạt, nhất là tại vùng cao, ven biển, cần thực hiện các biện pháp cấp nước kịp thời, không để ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của người dân do thiếu nước.

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi tính toán, cân đối dành nước ưu tiên cho cấp nước sinh hoạt, công nghiệp khi hạn xảy ra. Theo dõi, nắm bắt tình hình thiếu nước sinh hoạt, đề xuất các biện pháp cấp nước thích hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương có tên tại mục IV;
- VP UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm